

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND

An Lão, ngày tháng năm 2024

V/v cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 1619/STNMT-TNN ngày 20/5/2024 về việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ủy ban nhân dân huyện An Lão cung cấp thông tin liên quan đến hiện trạng khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 và thông tin, số liệu để lập Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03/6/2020, với những nội dung như sau:

**1. Số lượng công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất phân theo mục đích sử dụng**

Biểu mẫu số 10: Thông tư 31/2018/TT-BTNMT

TT	Lưu vực sông/ Vùng/ Tỉnh	Tổng số công trình	Số lượng công trình				
			Tưới		Thủy điện	Mục đích khác	
			Nguồn nước mặt	Nguồn nước dưới đất		Nguồn nước mặt	Nguồn nước dưới đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
	<b>Tổng</b>						
1	Huyện An Lão	18	-	-	2	16	-

**2. Số lượng công trình khai thác phân theo loại hình công trình khai thác**

Biểu mẫu số 11: Thông tư 31/2018/TT-BTNMT

TT	Lưu vực sông/ Vùng/ Tỉnh	Tổng số công trình	Số lượng công trình phân theo loại hình						
			Khai thác nước mặt					Khai thác nước dưới đất	
			Hồ chứa	Đập dâng	Cống	Trạm bơm	Khác	Giếng khoan	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
	<b>Tổng</b>								
1	Huyện An Lão	59	6	52	-	1	-	-	-

### 3. Lượng nước khai thác, sử dụng (quy mô) đã được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước

Biểu mẫu số 12: Thông tư 31/2018/TT-BTNMT

TT	Lưu vực sông/ Vùng/ Tỉnh	Tổng số công trình	Lượng nước khai thác, sử dụng đã được cấp phép phân theo mục đích khai thác và theo nguồn nước				
			Tưới (m <sup>3</sup> /s)		Thủy điện (MW)	Mục đích khác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	
			Nguồn nước mặt	Nguồn nước dưới đất		Nguồn nước mặt	Nguồn nước dưới đất
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Tổng</b>	2	-	-	19,5	-	-
1	Huyện An Lão	2	-	-	19,5	-	-

### 4. Danh mục các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Biểu mẫu số 20: Thông tư 31/2018/TT-BTNMT

TT	Tên công trình	Loại hình công trình (hồ, đập, công, trạm bơm, giếng khoan, khác)	Nguồn nước khai thác (sông, suối, hồ, đập, nước dưới đất)	Vị trí			Thông số cơ bản				
				Xã	Huyện	Tỉnh	Hồ chứa, đập			Giếng khoan và loại hình khác	
							Dung tích toàn bộ (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích hữu ích (triệu m <sup>3</sup> )	Công suất (MW)	Lưu lượng thiết kế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Lưu lượng thực tế (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1	Hồ Hưng Long	Hồ chứa	Hồ	An Hòa	An Lão	Bình Định	1,74	1,50			
2	Hồ Hóc Tranh	Hồ chứa	Hồ	An Hòa	An Lão	Bình Định	0,208	0,201			
3	Hồ Sông Vồ	Hồ chứa	Hồ	TT An Lão	An Lão	Bình Định	1,153	0,979			
4	Hồ Đèo Cạnh	Hồ chứa	Hồ	An Trung	An Lão	Bình Định	0,103	0,072			
5	Hồ Trong Thượng	Hồ chứa	Hồ	An Trung	An Lão	Bình Định	1,040	0,973			
6	Hồ Đồng Mít	Hồ chứa	Hồ	An Dũng	An Lão	Bình Định	89,84	74,89			

**5. Về kết quả theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn huyện:** Đính kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng huyện An Lão năm 2023.

**6. Về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:** Đính kèm theo Báo cáo số 303/BC-UBND ngày 15/09/2023 của UBND huyện An Lão về tình hình thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023.

**4. Về tình hình phát triển kinh tế - xã hội:** Đính kèm theo Báo cáo số 462/BC-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện An Lão về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện An Lão báo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh biết tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đ/c Lâm – Q. CT UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CVP, Đ/c Kiệt – PVP, K1;
- Lưu : VT.

**Q. CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tùng Lâm**